

Số: 1117/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi  
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 09/7/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Công tác phía Nam- Bộ Tư pháp;
- UBNDTTQ tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy





**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác theo dõi  
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 7  
năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nguyên tắc, nội dung, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng, tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan phối hợp.

3. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật.

2. Phối hợp xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.

3. Phối hợp xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.

4. Phối hợp xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

5. Phối hợp xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**



1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đồng bộ với lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm đó.

3. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các việc sau:

a) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành của tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đánh giá về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

5. Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị về bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

7. Phân tích, xem xét các kiến nghị được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.



## **Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành**

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo các nội dung có liên quan được quy định tại Điều 1 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

## **Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình, trong đó xác định trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo các nội dung quy định tại Chương II Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Chương I Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực ngành trên địa bàn huyện, thị xã.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, UBND cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

5. Căn cứ vào kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

6. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.



7. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 7. Phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin (bằng văn bản) về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trao đổi, thu thập thông tin, xem xét, đánh giá, kiến nghị về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

b) Chỉ đạo Công an các cấp thông tin và phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý.

c) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hội luật gia, Đoàn luật sư tỉnh:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trước ngày 05/10 hàng năm; báo cáo chuyên đề, báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định của pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội.

2. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ đúng thời hạn quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

#### Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Huy



180 180

